TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN M** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HSST
Ngày: 09/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN M – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Thiện

2. Ông Nguyễn Mai Độ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hồ Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M tham gia phiên tòa***: Ông Lê Thanh Đời - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Huy H

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 04 tháng 02 năm 1998. Nơi sinh: Cần Thơ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực T, phường Trường Lạc, quận M, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn (văn hóa): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm: 1976 (sống) và bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1980 (sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ, con: không;

Tiền án: không.

Tiền sự: 01, ngày 04/7/2019 bị Chủ tịch UBND phường T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 07/04/2020 đến ngày 16/04/2020 và đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ 16/04/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận M, thành phố Cần Thơ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ **Huỳnh Thị Mỹ Q**, sinh năm 2003. Người giám hộ ông **Huỳnh Nhựt T**, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đ. Vắng mặt.

2/ **Huỳnh Thị Thùy T**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Địa chỉ: khu vực Đ, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ. Xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1956. Địa chỉ: khu vực Đ, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ. Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận M phối hợp cùng Công an phường P tiến hành khám xét người và nơi ở Nguyễn Huy H tại phòng trọ, thuê ở tạm trú (phòng đầu tiên nhưng không có số, nhà trọ cũng không có tên) của bà Huỳnh Thị Thùy T, sinh năm 1983, thuộc khu vực Đ, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ, ở cùng với H là Huỳnh Thị Mỹ Q (bạn gái H) phát hiện nhiều gói ny lon chứa các hạt tinh thể không màu nghi là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy nên tiến hành niêm phong thu giữ và đưa H và Q đến Trạm y tế phường Pxét nghiệm nước tiểu có kết quả H dương tính với chất ma túy Methamphetamine, Q âm tính.

Kết luận giám định số 147/KL-PC09 ngày 15/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ, kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu, trong 03 gói ni lon (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, khối lượng 11,1928 gam, loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu, trong 02 gói ni lon (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,8762 gam, loại Methamphetamine.

Qua trình điều tra Nguyễn Huy H khai nhận số ma túy Công an thu giữ là của H, H mua của một người tên T tại thành phố Hồ Chí Minh (chưa rõ nhân thân) với số tiền 12.000.000 đồng; dụng cụ sử dụng ma túy H mua trên trang mạng bán hàng trực tuyến TIKI; H tàng trữ trái phép ma túy mục đích là để sử dụng, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Đối với Huỳnh Thị Mỹ Q là người có mặt cùng H tại thời điểm khám xét nhưng Q không biết H có tàng trữ ma túy, bản thân không có sử dụng ma túy nên không có cơ sở xử lý.

Đối với người tên T bán ma túy cho H nhưng không biết được tên thật, địa chỉ và nhân thân nên chưa làm việc được.

Vật chứng tạm giữ gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M1 – 11,1131 gam; M2 – 0,8582 gam, được niêm phong số 147G1; 147G2/KL-PC09; 03 chai ga gồm: 01 chai ga mini có chữ Max; 01 chai ga mi ni có chữ Bluesky; 01 chai ga mi ni có chữ Ikura, đã qua sử dụng; 57 bọc ni lon; 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, gắn 01 ống thủy tinh có đầu tròn và gắn ống hút nhựa màu hồng đã qua sử dụng; 10 ống mũ nhựa không màu, có sọc trắng đã qua sử dụng; 03 cây kéo bằng kim loại màu bạc đã qua sử dụng; 01 khè lữa bằng kim loại có ốp nhựa màu đỏ-đen đã qua sử dụng; 01 hộp giấy màu đen có chữ zippo màu trắng đã qua sử dụng; 02 hộp giấy bằng catton đã qua sử dụng; 16 gói nilon hàn kín có một đầu hở; 05 đoạn ống thủy tinh có đầu tròn; 01 cuộn keo màu đen đã qua sử dụng; 02 cái quẹt ga đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đen, có chữ nón sơn bằng nhựa đã qua sử dụng; 63 đoạn ống thủy tinh chưa qua sử dụng; tiền Việt Nam đồng 500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKS-OM ngày 31 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân quận M đã truy tố Nguyễn Huy H có hành vi phạm tội và lý lịch như trên ra trước Tòa án nhân dân quận M để xét xử về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua

phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểms khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H mức án từ 6 năm đến 7 năm tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy gồm: Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: M1 – 11,1131 gam; M2 – 0,8582 gam, được niêm phong số 147G1; 147G2/KL-PC09; 03 chai ga gồm: 01 chai ga mini có chữ Max; 01 chai ga mi ni có chữ Bluesky; 01 chai ga mi ni có chữ Ikura, đã qua sử dụng; 57 bọc ni lon; 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, gắn 01 ống thủy tinh có đầu tròn và gắn ống hút nhựa màu hồng đã qua sử dụng; 10 ống mũ nhựa không màu, có sọc trắng đã qua sử dụng; 03 cây kéo bằng kim loại màu bạc đã qua sử dụng; 01 khè lữa bằng kim loại có ốp nhựa màu đỏ-đen đã qua sử dụng; 01 hộp giấy màu đen có chữ zippo màu trắng đã qua sử dụng; 02 hộp giấy bằng catton đã qua sử dụng; 16 gói nilon hàn kín có một đầu hở; 05 đoạn ống thủy tinh có đầu tròn; 01 cuộn keo màu đen đã qua sử dụng; 02 cái quẹt ga đã qua sử dụng; 63 đoạn ống thủy tinh chưa qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đen, có chữ nón sơn bằng nhựa đã qua sử dụng, là vậy chứng dụng cụ liên quan đến việc tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy.

Trả lại cho bị cáo: Tiền Việt Nam đồng 500.000 đồng, do không liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận M, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp biên bản sự việc ngày 07/4/2020; biên bản khám xét ngày 07/4/2020; vật chứng thu giữ; Bản kết luận giám định số 147/KL-PC09 ngày 20/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ; Biên bản niêm phong, mở niêm phong và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ và cơ sở kết luận:

[3] Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 4 năm 202020, tại nơi ở - phòng trọ do Nguyễn Huy H thuê thuộc khu vực Đ, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an quận M phát hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Huy H có cất giữ trái phép chất ma túy, gồm 02 gói niêm phong (ký hiệu M1, M2) có khối lượng là 11,1928 gram và khối lượng 0,8762 gram là ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Huy H đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, việc đưa ra truy tố, xét xử đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H khai nhận bị cáo mua ma túy đá của một người có tên là "T" nhưng không biết rõ họ tên và địa chỉ với số tiền là 12.000.000 đồng để sử dụng thì bị bắt quả tang. Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng triệu con người và hiện nay nó là mối đe dọa lớn đối với đới sống xã hội, đất nước. Chính vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội này. Bị cáo đã đủ năng lực nhận thức và điều chỉnh hành vi, biết rõ tác hại và hậu quả của ma túy nhưng vì có lối sống trụy lạc của mình, mà bị cáo xem thường pháp luật đây là lỗi cố ý trong việc phạm tội. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Để giáo dục và răn đe bị cáo, đồng thời cũng góp phần đấu tranh loại tội phạm này, cần có mức án tương xứng cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Như vậy, về hình phạt đối với bị cáo như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về về xử lý vật chứng theo đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa như trên là có cở sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Đối với người tên T mà bị cáo H khai là bán ma túy cho H: Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận M tiếp tục xác minh làm rõ khi có đủ cơ sở xử lý theo đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Nguyễn Huy H** phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy".***

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Huy H 06 (sáu) năm tù.**

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 07/4/2020.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: M1 – 11,1131 gam; M2 – 0,8582 gam, được niêm phong số 147G1; 147G2/KL-PC09; 03 chai ga gồm: 01 chai ga mini có chữ Max; 01 chai ga mi ni có chữ Bluesky; 01 chai ga mi ni có chữ Ikura, đã qua sử dụng; 57 bọc ni lon; 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, gắn 01 ống thủy tinh có đầu tròn và gắn ống hút nhựa màu hồng đã qua sử dụng; 10 ống mũ nhựa không màu, có sọc trắng đã qua sử dụng; 03 cây kéo bằng kim loại màu bạc đã qua sử dụng; 01 khè lữa bằng kim loại có ốp nhựa màu đỏ-đen đã qua sử dụng; 01 hộp giấy màu đen có chữ zippo màu trắng đã qua sử dụng; 02 hộp giấy bằng catton đã

qua sử dụng; 16 gói nilon hàn kín có một đầu hở; 05 đoạn ống thủy tinh có đầu tròn; 01 cuộn keo màu đen đã qua sử dụng; 02 cái quẹt ga đã qua sử dụng; 63 đoạn ống thủy tinh chưa qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đen, có chữ nón sơn bằng nhựa đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo: Tiền Việt Nam đồng 500.000 đồng;

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Huy H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Nương

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. M;
- Chi cục THADS Q. M;
- Công an Q. M;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.